

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

Vị trí công việc:	Chuyên gia tư vấn/Công ty tư vấn cung cấp đào tạo về vận hành, bảo trì và tối ưu hóa các giải pháp tăng trưởng sạch cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ (DNVVN&SN), hợp tác xã (HTX) và tổ, nhóm sản xuất (TNSX)
Địa điểm:	Hà Nội/và/hoặc tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ)
Giai đoạn thực hiện:	Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2026
Báo cáo đến:	Chuyên gia Tăng trưởng sạch, Năng lượng & Môi trường và Quản lý Quỹ Tài trợ
Dự án:	Thúc đẩy khả năng chống chịu, bao trùm và chuyển đổi sáng tạo của các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Dự án SPRINT)
Mã hoạt động:	Tiểu hợp phần 1123.1 – Đào tạo về vận hành, bảo trì và tối ưu hóa các giải pháp tăng trưởng sạch cho MSMEs, hợp tác xã và nhóm sản xuất

1. Bối cảnh

Dự án SPRINT do Chính phủ Canada tài trợ thông qua Bộ Các Vấn đề Toàn Cầu, được triển khai trong giai đoạn 2023-2029. Dự án được thực hiện tại tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ) và do Cowater International trực tiếp thực hiện và quản lý.

Cowater International là một công ty tư vấn phát triển quốc tế hàng đầu, được thành lập vào năm 1985 và có trụ sở chính tại Ottawa (Canada). Cowater đã triển khai thành công hơn 2.500 dự án và hoạt động tại hơn 95 quốc gia. Công ty hợp tác với các chính phủ, khối tư nhân và cộng đồng nhằm triển khai các dự án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy vận động chính sách, cải thiện môi trường và thúc đẩy bình đẳng cơ hội cho tất cả mọi người. (Website: <https://www.cowater.com/en/home/>)

Tóm tắt về Dự án SPRINT

Dự án SPRINT (Thúc đẩy Khả năng Chống chịu, Bao trùm và Chuyển đổi Sáng tạo của các Doanh nghiệp vừa và nhỏ) là một sáng kiến của Bộ Các vấn đề Toàn cầu Canada tài trợ cho Việt Nam, thông qua Cowater International Inc, triển khai tại tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ) thuộc vùng Tây Bắc của Việt Nam.

Dự án nhằm mục đích cải thiện phúc lợi kinh tế - xã hội của phụ nữ dân tộc thiểu số làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua việc nâng cao vị thế kinh tế, năng lực lãnh đạo và sự chủ động của họ trong thúc đẩy tăng trưởng sạch. Dự án sẽ triển khai một loạt các biện pháp can thiệp được thiết kế nhằm củng cố hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ và siêu nhỏ (DNVVN&SN), hợp tác xã (HTX) và tổ, nhóm sản xuất (TNSX), tập trung vào phụ nữ dân tộc thiểu số (PNDTTS) trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm. Các can thiệp của dự án ưu tiên tập trung vào 08 chuỗi giá trị nông sản chủ lực như: chè Shan Tuyết, quế, táo mèo/sơn tra, măng tre, gạo nếp, dược liệu, dâu tằm và rau (các loại). Đối tượng hưởng lợi chính là phụ nữ DTTS tại tỉnh Lào Cai (Yên Bái cũ).

Dự án được triển khai trong sáu năm, từ năm 2023 đến năm 2029 (bao gồm giai đoạn khởi động và phê duyệt dự án). Dự án sẽ tập trung giải quyết những khoảng trống về kỹ năng, kiến thức, đồng thời khuyến khích đổi mới và áp dụng các giải pháp phục hồi nông nghiệp và tăng trưởng sạch, bao gồm Năng lượng tái tạo (RE) và Sử dụng hiệu quả năng lượng (EE) cho các DNVVN&SN/HTX/TNSX, tập trung vào PNDTTS, đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - thực phẩm.

Thông tin liên quan đến yêu cầu dịch vụ tư vấn

Dựa trên các đánh giá gần đây của SPRINT dữ liệu cơ sở về Khí nhà kính (GHG) và chuỗi giá trị, tám (08) chuỗi ưu tiên cho thấy các “điểm nóng” phát thải tập trung cao như khí mê-tan từ hệ thống lúa ngập nước (~68%), chế biến chè Shan tiêu thụ nhiều điện (~96%), đầu vào nông nghiệp trong chuỗi quế (~89%), và chuỗi măng tre phụ thuộc chủ yếu vào vận tải (~75%) — qua đó nhấn mạnh nhu cầu nâng cấp vận hành, chuyển đổi nhiên liệu và kiểm soát quy trình chặt chẽ hơn. Để đáp ứng, SPRINT đã định hướng danh mục tài trợ Tăng trưởng Xanh theo các gói sử dụng hiệu quả năng lượng (EE) và năng lượng tái tạo (RE) tiêu chuẩn hóa theo từng chuỗi giá trị, như dây chuyền chế biến chè điện hóa, máy sấy sinh khối, tưới khô ướt xen kẽ (AWD) và sấy năng lượng mặt trời hiện đã được triển khai trong ít nhất mười chín khoản (19) gói hỗ trợ và đóng góp hơn 70% mục tiêu giảm phát thải 200 tCO₂e mỗi năm của chương trình, với yêu cầu mỗi khoản tài trợ phải cung cấp bằng chứng dữ liệu cơ sở- và dữ liệu cuối kỳ có thể kiểm chứng thông qua công tơ, nhật ký nhiên liệu, hồ sơ lô sản xuất và chứng nhận người vận hành.

Tuy nhiên, việc sàng lọc rủi ro danh mục đồng thời chỉ ra các điểm yếu kéo dài về mức độ sẵn sàng của người vận hành, bảo trì phòng ngừa, theo dõi chỉ số hiệu quả chính (KPI) và tuân thủ hệ thống Đo lường, Báo cáo và Thẩm định (MRV), cho thấy rằng chỉ đầu tư vốn thôi chưa đủ để đảm bảo giảm phát thải bền vững. Do đó, Tiểu hoạt động 1123.1 được xác định là một can thiệp cốt lõi nhằm bảo đảm hiệu quả, thông qua huấn luyện chuyên sâu tại thực địa về vận hành thiết bị, tối ưu tải, chẩn đoán kỹ thuật, theo dõi thay thế nhiên liệu, ghi chép theo lô và nông nghiệp thông minh thích ứng khí hậu (CSA), đồng thời tích hợp đầy đủ với cách tiếp cận đo lường phát thải khí nhà kính của SPRINT, cùng với việc áp dụng lăng kính giới, ưu tiên phụ nữ trong chứng nhận vận hành, xây dựng đội bảo trì do phụ nữ dẫn dắt và tăng cường quyền kiểm soát tài sản sản xuất. Cách tiếp cận này nhằm củng cố các thành quả kỹ thuật, bảo vệ uy tín với nhà tài trợ và chuyển các khoản đầu tư tăng trưởng xanh thành mức giảm bền vững về sử dụng năng lượng, phát thải và thất thoát sau thu hoạch.

Hoạt động tư vấn này được thiết kế nhằm ứng phó với áp lực khí hậu ngày càng gia tăng tại miền Bắc Việt Nam và nhu cầu đảm bảo các công nghệ tăng trưởng xanh tiếp tục vận hành ổn định trong điều kiện nhiệt độ và lượng mưa biến động mạnh hơn.

2. Mục đích của hoạt động tư vấn

Hoạt động tư vấn này được thực hiện nhằm góp phần đạt được các mục tiêu sau:

- **Kết quả trung gian 1100:** Nâng cao hiệu quả hoạt động của các các DNVTN&SN/HTX/TNSX, tập trung vào PNDDTS trong các chuỗi giá trị nông nghiệp có tính đáp ứng giới và khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.
- **Kết quả trực tiếp 1120:** Tăng cường năng lực thích ứng với khí hậu của các DNVTN&SN/HTX/TNSX, tập trung vào PNDDTS trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đầu ra 1123: Tạo điều kiện hỗ trợ các DNVTN&SN/HTX/TNSX, tập trung vào PNDDTS trong việc sử dụng, bảo dưỡng và vận hành các giải pháp tăng trưởng xanh.

Tư vấn nhằm hỗ trợ triển khai **Hoạt động 1123.1:** Đào tạo về sử dụng, bảo trì/vận hành các giải pháp tăng trưởng xanh cho các DNVTN&SN/HTX/TNSX được lựa chọn tham gia thí điểm (các chủ đề đào tạo/huấn luyện cụ thể sẽ được xác định sau khi các giải pháp tăng trưởng xanh được xác định trong báo cáo đánh giá).

Đóng góp vào Lý thuyết Thay đổi của SPRINT

Nhiệm vụ này đóng vai trò như một cơ chế cốt lõi nhằm bảo đảm hiệu quả trong Lý thuyết Thay đổi của SPRINT, đảm bảo rằng các khoản đầu tư vốn vào công nghệ tăng trưởng xanh được chuyển

hóa thành thay đổi hành vi bền vững, năng lực kỹ thuật và các kết quả khí hậu có thể đo lường. Thông qua việc lồng ghép các hệ thống vận hành, bảo trì và giám sát do phụ nữ dẫn dắt, hoạt động tư vấn hỗ trợ lộ trình của SPRINT hướng tới các chuỗi giá trị có khả năng chống chịu khí hậu, cải thiện thu nhập và tăng cường vai trò lãnh đạo của phụ nữ dân tộc thiểu số.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ

Mục tiêu của nhiệm vụ này là thiết kế và triển khai một chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ thuật tại thực địa nhằm đảm bảo các khoản đầu tư Tăng trưởng Xanh do SPRINT tài trợ được vận hành hiệu quả, tạo ra mức giảm phát thải có thể xác minh và lợi ích kinh tế bao trùm, đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo kỹ thuật của phụ nữ dân tộc thiểu số. Nhiệm vụ sẽ nâng cao năng lực của các DNVVN&SN/HTX/TNSX, tập trung vào PNDDTS để vận hành an toàn các hệ thống sử dụng hiệu quả năng lượng (EE) và năng lượng tái tạo (RE), tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, duy trì chất lượng sản phẩm và thực hiện giám sát hiệu suất sẵn sàng cho kiểm toán, phù hợp với cách tiếp cận đo lường phát thải khí nhà kính của SPRINT.

Ở quy mô danh mục, nhiệm vụ này tăng cường khả năng của SPRINT trong việc đạt và duy trì các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính tổng thể bằng cách đảm bảo các điểm thí điểm tạo ra dữ liệu vận hành đáng tin cậy, hiệu suất ổn định và bằng chứng sẵn sàng cho kiểm toán. Những cải thiện này cho phép tổng hợp kết quả giữa các nhóm tài trợ và củng cố độ tin cậy của báo cáo khí hậu cấp chương trình đối với nhà tài trợ.

Cụ thể, nhiệm vụ sẽ:

- 1) Chuyển hóa kết quả đánh giá công nghệ thành các chương trình đào tạo đặc thù theo từng địa điểm, phù hợp với từng chuỗi giá trị và gói thiết bị, đảm bảo tính phù hợp với điều kiện vận hành địa phương và tài sản được tài trợ.
- 2) Nâng cao năng lực vận hành để sử dụng liên tục và an toàn các hệ thống tăng trưởng xanh, giúp các đơn vị thụ hưởng đạt sản xuất ổn định, tiết kiệm năng lượng và cải thiện chất lượng.
- 3) Thể chế hóa các thực hành bảo trì phòng ngừa thông qua quy trình vận hành chuẩn, lịch kiểm tra và kế hoạch phụ tùng nhằm bảo vệ đầu tư và giảm thời gian gián đoạn.
- 4) Tăng cường khả năng của các đơn vị thụ hưởng trong việc giám sát hiệu suất kỹ thuật và khí hậu, bao gồm thu thập dữ liệu có hệ thống về sử dụng năng lượng, thay thế nhiên liệu, sản lượng và thực hành CSA phù hợp với cách tiếp cận đo lường khí nhà kính của SPRINT.
- 5) Thúc đẩy vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong các vị trí kỹ thuật bằng cách chứng nhận phụ nữ DTTTS làm vận hành viên, trưởng nhóm bảo trì và quản lý dữ liệu cho các tài sản tăng trưởng xanh.
- 6) Tạo ra bằng chứng được ghi chép về hiệu suất thí điểm và bài học kinh nghiệm, bao gồm hồ sơ có thể kiểm toán, bài học rút ra và hướng dẫn nhân rộng nhằm mở rộng quy mô trong danh mục tăng trưởng xanh của SPRINT.

4. Kết quả kỳ vọng

Sau khi hoàn thành Tiểu hoạt động 1123.1, nhiệm vụ sẽ đạt được:

- 1) Các chương trình đào tạo đặc thù theo địa điểm được triển khai cho từng chuỗi giá trị và gói thiết bị, phản ánh kết quả đánh giá công nghệ và điều kiện vận hành địa phương.
- 2) Năng lực vận hành bền vững của các DNVVN&SN/HTX/TNSX, đảm bảo sử dụng an toàn và liên tục các hệ thống tăng trưởng xanh, giảm tiêu hao năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm, tăng ổn định sản xuất và cải thiện chất lượng sản phẩm.
- 3) Hệ thống bảo trì phòng ngừa được thể chế hóa, bao gồm SOP, lịch kiểm tra và quản lý phụ tùng nhằm giảm thời gian gián đoạn và bảo vệ tài sản được tài trợ.

- 4) Hệ thống Đo lường, Báo cáo và Thẩm định và thực hành giám sát hiệu suất của SPRINT được tích hợp ở cấp cơ sở sản xuất, với việc thu thập thường xuyên dữ liệu về sử dụng năng lượng, thay thế nhiên liệu, sản lượng và áp dụng CSA thông qua các mẫu biểu sẵn sàng cho kiểm toán phù hợp với cách tiếp cận đo lường khí nhà kính của SPRINT.
- 5) Phụ nữ DTTS được chứng nhận là các nhà lãnh đạo kỹ thuật, vận hành viên, trưởng nhóm bảo trì và quản lý dữ liệu cho các tài sản tăng trưởng sạch, với quyền ra quyết định được tăng cường.
- 6) Bảng chứng hiệu suất đã được xác minh và các gói đào tạo tiêu chuẩn hóa được xây dựng, tạo ra bài học kinh nghiệm và công cụ nhân rộng để mở rộng quy mô trong danh mục tăng trưởng sạch của SPRINT.

5. Tích hợp với hệ thống Giám sát, Đánh giá, Nghiên cứu và Học hỏi (MERL)

Hồ sơ đào tạo, bảng điểm hiệu suất và các sản phẩm xác minh được tạo ra trong nhiệm vụ này sẽ được tích hợp vào hệ thống MERL của SPRINT và đóng góp cho báo cáo kết quả hằng năm, các tài liệu học tập và chiến lược mở rộng quy mô. Các bài học từ hoạt động huấn luyện tại thực địa sẽ định hướng thiết kế các khoản tài trợ trong tương lai, các gói kỹ thuật và mô hình triển khai có tính đáp ứng giới.

6. Nhóm đối tượng thụ hưởng

Đối tượng thụ hưởng chính của nhiệm vụ này là các DNVVN&SN/HTX/TNSX tập trung vào phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia các khoản đầu tư thí điểm tăng trưởng sạch do SPRINT tài trợ trong các chuỗi giá trị ưu tiên. Các đơn vị này đang vận hành các hệ thống năng lượng tái tạo (RE), dây chuyền chế biến tiết kiệm năng lượng, các thực hành CSA và công nghệ kinh tế tuần hoàn được giới thiệu thông qua chương trình, do đó cần nâng cao năng lực vận hành để đảm bảo hiệu suất bền vững và tác động khí hậu có thể xác minh.

Chỉ tiêu: Nhiệm vụ sẽ cung cấp các sản phẩm tối thiểu sau:

- Năm (05) gói huấn luyện thực hành, mỗi gói kéo dài tối đa ba (03) ngày, được triển khai tại các điểm thí điểm¹ và tổ chức tại năm (05) cụm xã/phường (tương ứng với năm huyện cũ và thành phố Yên Bái), bao gồm: xã Mù Cang Chải, xã Văn Chấn, xã Mậu A, xã Lục Yên và phường Yên Bái.
- Tổng cộng một trăm năm mươi (150) học viên, với trọng tâm là sự tham gia của phụ nữ dân tộc thiểu số.
- Tám mươi phần trăm (80%) học viên thể hiện khả năng áp dụng các kỹ năng đã học vào vận hành thường xuyên, được xác minh thông qua thực hành có giám sát và đánh giá sau đào tạo.

7. Phạm vi công việc, nhiệm vụ, sản phẩm và tiến độ

Nhiệm vụ sẽ được triển khai thông qua năm hợp phần công việc tích hợp nhằm lồng ghép năng lực vận hành xuất sắc ở cấp thực địa, củng cố các hệ thống bảo trì phòng ngừa, vận hành hệ thống Đo lường, Báo cáo và Thẩm định ở cấp khoản tài trợ và bảo đảm hiệu quả hoạt động của các khoản đầu tư Tăng trưởng Sạch của SPRINT phù hợp với các chỉ số Năm 4 và các yêu cầu xác minh của nhà tài trợ.

¹ Số lượng điểm thí điểm chính xác cho mỗi chuỗi giá trị (VC) và các công nghệ cụ thể sẽ được xác nhận trong giai đoạn khởi động dựa trên danh mục các khoản tài trợ đã triển khai và mức độ sẵn sàng của thiết bị. Dự kiến, các công nghệ bao gồm dây chuyền chế biến tiết kiệm năng lượng, máy sấy sinh khối/năng lượng mặt trời, các ứng dụng năng lượng tái tạo và các thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng khí hậu (CSA) do SPRINT hỗ trợ.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Mô tả chi tiết	Sản phẩm bàn giao	Thời hạn
Hợp phần công việc 1 – Khởi động và đánh giá nhu cầu đào tạo				
1	Rà soát hồ sơ tài trợ	Rà soát các đánh giá công nghệ, hồ sơ tài trợ, dữ liệu cơ sở khí nhà kính, kế hoạch CSA và ma trận rủi ro nhằm xác định khoảng trống vận hành, điểm yếu MRV và các địa điểm ưu tiên cho huấn luyện.	Ghi chú rà soát tài liệu nêu bật rủi ro, khoảng trống về mức độ sẵn sàng và liên kết với Năm 4.	25/3/2026
2	Xác nhận địa điểm và ưu tiên huấn luyện	Xác nhận các hợp tác xã và DNVVN&SN tham gia; phân loại gói thiết bị, thực hành CSA và nhu cầu tối ưu hóa để sắp xếp lịch thăm thực địa.	Danh sách địa điểm và kế hoạch huấn luyện.	25/3/2026
3	Đánh giá nhu cầu đào tạo và phân tích giới	Đánh giá năng lực vận hành, hệ thống bảo trì, tuân thủ an toàn, mức độ sẵn sàng ghi chép dữ liệu và sự tham gia của giới tại các địa điểm.	Ma trận nhu cầu đào tạo và phân tích khoảng cách giới.	25/3/2026
Tổng số ngày tư vấn: 3 ngày; Chuyên gia về khí nhà kính của SPRINT: 03 ngày				
Hợp phần công việc 2 – Phát triển chương trình và công cụ				
4	Thiết kế chương trình đào tạo theo mô-đun	Xây dựng các mô-đun thực hành về vận hành thiết bị, tối ưu hóa, chẩn đoán lỗi, nông nghiệp thông minh thích ứng khí hậu (CSA), an toàn và tích hợp MRV (số lượng mô-đun sẽ xác định trong giai đoạn khởi động dựa trên gói công nghệ và nhu cầu địa điểm).	Chương trình đào tạo.	06/4/2026
5	Chuẩn bị SOP và sổ ghi chép	Soạn thảo SOP cho vận hành và bảo trì (O&M), ghi chép theo lô, chuyển đổi nhiên liệu, hồ sơ tưới và lịch bảo trì.	Sổ tay SOP và sổ ghi chép.	06/4/2026
6	Công cụ quản lý tài sản nhạy cảm giới	Phát triển công cụ hỗ trợ đội bảo trì do phụ nữ dẫn dắt và chứng nhận vận hành viên.	Bộ mẫu biểu nhạy cảm giới.	06/4/2026
Tổng số ngày tư vấn: 6 ngày; Chuyên gia khí nhà kính của SPRINT: 04 ngày				
Hợp phần công việc 3 – Huấn luyện thực địa và chu kỳ tối ưu hóa				
7	Chu kỳ huấn luyện 1–3	Các buổi học trên lớp, trình diễn trực tiếp, vận hành có giám sát, mô phỏng xử lý sự cố và thực hành ghi chép dữ liệu theo lô.	Hồ sơ huấn luyện và danh sách tham dự.	13/4/2026
8	Chu kỳ huấn luyện 4–5	Tối ưu hóa nâng cao, củng cố CSA, chẩn đoán và lập kế hoạch hành động khắc phục.	Ghi chú tối ưu hóa và tóm tắt huấn luyện.	20/4/2026
9	Bảng điểm hiệu suất	Xây dựng và áp dụng bảng KPI bao gồm thời gian vận hành, sử dụng năng lượng, chuyển đổi nhiên liệu, tuân thủ bảo trì và chất lượng dữ liệu (triển khai tại địa điểm	Bảng điểm tại địa điểm.	20/4/2026

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Mô tả chi tiết	Sản phẩm bàn giao	Thời hạn
		nếu chưa có công cụ hoặc điều chỉnh từ công cụ giám sát hiện có của SPRINT).		
Tổng số ngày tư vấn: 15 ngày; Chuyên gia khí nhà kính của SPRINT: 05 ngày				
Hợp phần công việc 4 – Thí điểm				
10	Thăm hỗ trợ sau huấn luyện	Thực hiện các chuyến hỗ trợ tại chỗ nhằm ổn định hiệu suất và củng cố kỷ luật ghi chép dữ liệu.	Báo cáo các chuyến hỗ trợ.	27/4/2026
11	Xác minh cải thiện vận hành	Xác minh tiết kiệm năng lượng, giảm thời gian gián đoạn và tuân thủ MRV thông qua hóa đơn, ảnh công tơ và nhật ký.	Ghi chú xác minh.	27/4/2026
12	Báo cáo dự thảo	Tổng hợp kết quả, bài học và logic nhân rộng thành báo cáo kỹ thuật dự thảo.	Báo cáo cuối cùng (dự thảo).	01/5/2026
Tổng số ngày tư vấn: 6 ngày; Chuyên gia khí nhà kính của SPRINT: 02 ngày				
Hợp phần công việc 5 – Báo cáo cuối cùng, thẩm định và hướng dẫn mở rộng				
13	Báo cáo cuối cùng và họp tổng kết	Hoàn thiện tài liệu; tổ chức họp báo cáo cho ban quản lý và hội thảo thẩm định.	Báo cáo hoàn thành cuối cùng và bộ trình bày.	15/5/2026
14	Lộ trình mở rộng	Xây dựng logic ưu tiên để nhân rộng cho các khoản tài trợ Năm 5.	Lộ trình mở rộng và tài liệu hướng dẫn.	15/5/2026
Tổng số ngày tư vấn: 4 ngày; Chuyên gia khí nhà kính của SPRINT: 02 ngày				
Tổng số ngày làm việc của chuyên gia tư vấn: 34 ngày Chuyên gia khí nhà kính của SPRINT: 14 ngày				

Ghi chú:

- Chuyên gia/nhóm tư vấn sẽ lồng ghép các cách tiếp cận nhạy cảm giới và bao trùm trong toàn bộ hoạt động, với trọng tâm đặc biệt dành cho Phụ nữ Dân tộc Thiếu số. Điều này bao gồm phương pháp điều phối phù hợp văn hóa, hỗ trợ ngôn ngữ thích hợp, cân nhắc các hạn chế về thời gian và di chuyển, cũng như tạo dựng môi trường học tập an toàn.
- Các sản phẩm bàn giao do chuyên gia/nhóm tư vấn nộp sẽ bằng tiếng Anh và tiếng Việt.

8. Các rủi ro chính và biện pháp giảm thiểu

Rủi ro	Chiến lược giảm thiểu
Biến động nhân sự vận hành	Hệ thống chứng nhận và đào tạo nhiều vận hành viên cho mỗi địa điểm
Thực hành bảo trì yếu	SOP, kế hoạch phụ tùng thay thế và các chuyến hỗ trợ/huấn luyện tại chỗ
Mức độ tham gia thấp của phụ nữ dân tộc thiểu số	Lập lịch nhạy cảm giới và xây dựng các đội bảo trì do phụ nữ dẫn dắt
Tuân thủ MRV kém	Huấn luyện tại thực địa, sổ ghi chép đơn giản hóa và kiểm tra xác minh
Thời gian gián đoạn thiết bị	Quy trình bảo trì phòng ngừa và chẩn đoán nhanh

9. Yêu cầu đối với Chuyên gia Tư vấn

Tiêu chí	Yêu cầu
Trình độ học vấn:	Nhóm tư vấn phải có ít nhất một chuyên gia cấp cao có trình độ sau đại học (ưu tiên Thạc sĩ trở lên) trong các lĩnh vực biến đổi khí hậu, kỹ thuật môi trường, nông nghiệp, hệ thống năng lượng, quản lý tài nguyên thiên nhiên hoặc ngành liên quan chặt chẽ. Các thành viên khác trong nhóm, bao gồm giảng viên đào tạo theo công nghệ cụ thể, có thể chứng minh năng lực thực tiễn tương đương và kinh nghiệm kỹ thuật phù hợp trong vận hành và bảo trì các công nghệ liên quan.
Kinh nghiệm:	Chuyên gia/nhóm tư vấn phải chứng minh được kinh nghiệm phù hợp và vững chắc trong việc hỗ trợ vận hành các khoản đầu tư tăng trưởng sạch trong chuỗi giá trị nông nghiệp – thực phẩm, bao gồm tối thiểu các năng lực sau: • Hệ thống năng lượng tái tạo và sử dụng hiệu quả năng lượng – kinh nghiệm thực hành với máy sấy năng lượng mặt trời, lò hơi sinh khối, dây chuyền chế biến điện hóa, hệ thống quang điện (PV) hoặc tối ưu hiệu suất nhiệt trong bối cảnh nông thôn hoặc công nghiệp nông nghiệp. • Triển khai nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu – kinh nghiệm thực địa với tưới luân phiên AWD, nông lâm kết hợp và các thực hành sản xuất phát thải thấp. • Làm việc với cộng đồng dân tộc thiểu số – áp dụng các phương pháp tiếp cận nhạy cảm văn hóa, phù hợp với bối cảnh vùng cao hoặc khu vực xa trung tâm. • Công cụ giám sát hiệu suất và MRV – có khả năng thiết kế các biểu mẫu đơn giản, sẵn sàng cho kiểm toán để ghi nhận dữ liệu về sử dụng năng lượng, sản lượng, nhật ký bảo trì và dữ liệu CSA.
Kỹ năng chuyên môn:	• Đào tạo kỹ thuật cho người trưởng thành và huấn luyện tại hiện trường – năng lực đã được chứng minh trong việc thiết kế và triển khai các khóa đào tạo thực hành theo năng lực cho người vận hành và hoạt động cố vấn tại chỗ. • Điều phối nhạy cảm giới – kinh nghiệm thúc đẩy sự tham gia và vai trò lãnh đạo của phụ nữ trong các vị trí kỹ thuật.
Trình độ ngoại ngữ:	• Bắt buộc sử dụng thành thạo tiếng Anh. • Tiếng Việt là một lợi thế lớn.

10. Điều phối và Tuân thủ

Mọi hoạt động phải tuân thủ các yêu cầu vận hành và quản lý tài chính của SPRINT. Chuyên gia/nhóm tư vấn có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với các nhóm kỹ thuật và quản lý tài trợ của SPRINT, các đơn vị nhận tài trợ và nhà cung cấp.
- Tuân thủ các quy định mua sắm của chương trình và quy trình xác định chi phí hợp lệ.
- Áp dụng các chính sách bảo vệ và bình đẳng giới, bảo đảm môi trường đào tạo an toàn và bao trùm.
- Duy trì hệ thống hồ sơ, tài liệu sẵn sàng cho kiểm toán, bao gồm danh sách tham dự, chứng từ tài chính và nhật ký kỹ thuật.
- Bảo đảm mọi nội dung đào tạo được gắn kết chặt chẽ với các khoản đầu tư thí điểm, tiến độ lắp đặt và các chỉ tiêu hiệu suất.

11. Quy trình nộp hồ sơ

Việc lựa chọn tư vấn sẽ được tiến hành thông qua quá trình đánh giá hồ sơ và đề xuất. Các ứng viên, đơn vị quan tâm vui lòng gửi các hồ sơ với tiêu đề **[Ứng tuyển tư vấn _ Hoạt động 1123.1 - Tên tư vấn/công ty]** sau về địa chỉ email: **procurement@sprint-vietnam.com** trước **17h00 ngày 31 tháng 03 năm 2026**.

- Thư bày tỏ nguyện vọng
- Hồ sơ năng lực (CV) của tư vấn
- Đề xuất kỹ thuật và tài chính
- Sản phẩm tương tự đã thực hiện trước đây: tài liệu, công cụ hoặc báo cáo đào tạo/ huấn luyện/ cố vấn (khuyến khích)

Lưu ý: Đề xuất tài chính cần được xây dựng bằng VND dựa trên phạm vi công việc và yêu cầu đã nêu (đã bao gồm tất cả các loại thuế). Khoản ngân sách này chưa bao gồm chi phí đi lại/lưu trú phát sinh trong quá trình thực hiện công việc tại thực địa (nếu có).